

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Thanh L có 02 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 05/12/2003 và Nguyễn Linh Nh, sinh ngày 24/10/2008. Khi ly hôn, ông Th trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến

khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án . Hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Thanh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Thanh L thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn Th mỗi người phải chịu $\frac{1}{2} = 75.000\text{đ}$ (Bảy mươi lăm ngàn đồng), bà L tự nguyện chịu cả. Bà L đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0008779 ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, nay chuyển 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) thành tiền án phí sung vào ngân sách Nhà nước; Bà L được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân